

Số: **1769/2022/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **2354/2022/TLST-HNGĐ** ngày 08 tháng 9 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông **Trương Vũ Hoài A**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

+ Bà **Nguyễn Hoàng Y**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 80, Lương Văn T, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Vũ Hoài A và bà Nguyễn Hoàng Y kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đ, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng chung. Đến nay, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2013 và Trương Ngọc Hải M1, sinh ngày 12/5/2015. Ông bà thống nhất giao cháu cháu Hà M và cháu Hải M1 cho ông Trương Vũ Hoài A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Nguyễn Hoàng Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Vũ Hoài A và bà Nguyễn Hoàng Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Ngọc Hà M, sinh ngày 14/02/2013 và Trương Ngọc Hải M1, sinh ngày 12/5/2015. Giao cháu Trương Ngọc Hà M và cháu Trương Ngọc Hải M1 cho ông Trương Vũ Hoài A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Nguyễn Hoàng Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Hoàng Y không trực tiếp nuôi con, được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Vũ Hoài A và bà Nguyễn Hoàng Y phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003903 ngày ngày 07/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THA DS TP. Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp